

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 27 - 02- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ, bà Hà Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1996, tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1974; Có vợ: Trịnh Thị M, sinh năm 1978; con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

- Bị hại: Ông Hà Văn S, sinh năm 1963, địa chỉ: Khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị H, sinh năm 1997; Có mặt.
2. Bà Hà Thị T, sinh năm 1963; Có mặt.
3. Chị Trần Thị M, sinh năm 1978; Có mặt.

Đều có địa chỉ: Khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 5/2024, gia đình ông Hà Văn S- sinh năm: 1963 và gia đình Phùng Văn N - sinh năm: 1996, đều ở khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ có mâu thuẫn với nhau về việc gia đình ông S san gạt mặt bằng xây nhà, đổ đất lấn phần rãnh thoát nước thải của gia đình N còn gia đình N xả nước thải qua rãnh thoát nước phía trước cổng nhà ông S gây mùi khó chịu, ông S đã yêu cầu các hộ dân góp tiền mua ống dẫn nước thải tuy nhiên không thống nhất. Nên hai gia đình không giải quyết Đ mâu thuẫn với nhau.

Đêm ngày 15/7/2024, do trời mưa to nên chị Trịnh Thị M- sinh năm: 1978, là vợ Phùng Văn N đã gạt phần đất mà ông S lấp trước đó để nước không chảy ra đường. Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2024, vợ chồng N nghe tiếng chửi của ông S về việc chị M tự ý khơi thông rãnh thoát nước thải nên N và M đến cổng nhà ông S để nói chuyện. Hai bên xảy ra cãi, chửi nhau một lúc thì N bỏ về nhà, còn chị M và ông S tiếp tục cãi chửi nhau. Sau đó ông S đi vào bếp lấy 01 đòn gánh bằng tre dài 1,23m bản rộng nhất 6cm cân nặng 0,5kg mang ra cổng đập vào hàng rào, lúc này chị M đang kéo dờ hàng dào nên ông S đã đập trúng ngón trỏ tay phải của chị M, chị M kêu lên “*ông S đập tôi rồi*”. Cùng lúc đó, Phùng Văn N cầm 01 con dao quắm dài 65cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 37cm cân nặng 0,7kg, đi từ nhà N xuống vườn nhà ông Phùng Văn Đ- sinh năm: 1975 (bố đẻ của N) với mục đích chặt cây buong về làm chuồng gà. Khi đi đến cổng nhà ông Đ đối diện cổng nhà ông S thì nghe thấy tiếng chị M kêu nên N cầm dao đi lại cổng nhà ông S. N đứng bên phải cách chị M 01m và đứng đối diện với ông S nhưng hơi chệch về phía bên phải, cách ông S khoảng 01 m. Chị M nói với N bị ông S dùng đòn gánh đánh trúng vào tay phải nên N nói với ông S “*Có chuyện gì thì nói chuyện với nhau, đàn ông sao lại đánh đàn bà như thế*” ông S nói “*Tao cứ làm thế đấy, nhà nước đã đo đường đâu, tao đập cả 2 vợ chồng mày*”. Sau đó ông S cầm đòn gánh giơ lên đánh từ trên xuống dưới trúng vào vai trái của N, N lùi lại, ông S tiếp tục giơ đòn gánh lên và thách thức “*Mày cầm dao tao đố mày dám chém tao*” thì N tay phải cầm dao quắm chém 1 phát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái của ông S làm ông S ngã ngửa, chống tay phải xuống đất, tay trái ôm vào vị trí bị chém. Sau đó, ông S đứng dậy lấy tay ôm

đầu chạy xuống sân nhà ông Hà Văn Đ1 -sinh năm: 1973 ở cùng khu và Đ vợ là bà Hà Thị T- sinh năm: 1963 và con gái là chị Hà Thị H- sinh năm: 1997 đưa đi cấp cứu đồng thời trình báo cho Cơ quan Công an.

Hậu quả: Ông S bị thương ở vùng đỉnh chẩm thái dương trái. Chụp CLVT sọ não: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái. Chảy máu màng mềm trong một số cuộn não thùy chẩm đỉnh trái. Vỡ phức tạp và khuyết xương vùng đỉnh trái. Ông S, điều trị tại Trung tâm y tế huyện S và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ đến ngày 26/07/2024 thì ra viện

Sau khi bị đánh, chị Trịnh Thị M có vết bầm tím kích thước 04cm x 01cm ở ngón trỏ bàn tay phải; Phùng Văn N không có thương tích gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 đòn gánh bằng tre dài 1,23m, bản rộng nhất 6 cm, cân nặng 0,5kg; 01 đôi dép nhựa màu nâu đã cũ, lòng dép có chữ “ Thanh Hòa”. Phùng Văn N tự nguyện giao nộp: 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 37 cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm, cân nặng 0,7 kg, N tự khai nhận đây là con dao N đã sử dụng để chém ông S.

Ngày 16/07/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Hà Văn S. Kết luận giám định tổn thương cơ thể của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ số 118 ngày 18/07/2024. Kết luận:

- Vết thương số một vùng đầu bên trái (bao gồm vết thương vết mổ) : 03%

- Vết thương số hai vùng đầu bên trái (vết mổ dẫn lưu : 01%

- Khuyết xương sọ 16%

- Không còn hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng thùy đỉnh bên trái trên phim chụp CLVT sọ não sau phẫu thuật hồi 19h30 ngày 16/07/2024: 05%

Tại thời điểm giám bệnh nhân đang điều trị vết thương sọ não hở nên Trung tâm pháp y chưa đánh giá được tổn thương não và di chứng chức năng hệ thần kinh

Áp dụng pH pháp cộng tại thông tư 23,36%

Làm tròn 23%

Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Hà Văn S là: 23%.

Cơ chế hình thành vết thương

Gần giữa vết thương số một vùng đầu bên trái, tụ máu ngoài màng cứng thùy đỉnh trái: do tác động của vật sắc gây nên.

Hai đầu vết thương số một và vết thương số hai, khuyết xương sọ đỉnh đầu bên trái: do bác sỹ làm phẫu thuật điều trị.

Ngày 27/08/2024 cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của ông Hà Văn S. Tại kết luận giám định bổ sung số 153 ngày 28/08/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ. Kết luận:

- Ổ tổn thương nhu mô não đỉnh trái DK: 1,8cm không có di chứng chức năng thần kinh: 21%

+ Máu tụ dưới màng cứng đỉnh trái không có di chứng chức năng thần kinh: 11%

Làm tròn: 30%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Văn S tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118 ngày 18/07/2024 là 23%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của ông Hà Văn S là: 30%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Văn S sau hai lần giám định là: 46%

Ngày 29/08/2024 Cơ quan CSĐT công an huyện S đã trưng cầu giám định mẫu Gen (AND) trên con dao quắm của Ngiao nộp và mẫu Gen (AND) qua mẫu máu của ông Hà Văn S. Tại KLGD số HT477.24/Py-XNSH ngày 31/08/2024 của viện pháp y quân đội, cục quân y. Kết luận: Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của con dao dạng dao quắm dài 65cm gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Hà Văn S.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và tiến hành dẫn giải N và chị M đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng N và chị M đều từ chối việc giám định.

Ngày 09/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Phùng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSPT-P2 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi: Từ khoảng tháng 5/2024, giữa gia đình Phùng Văn N và ông Hà Văn S xảy ra mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày. Đến khoảng 07 giờ ngày 16/07/2024, tại khu vực cổng nhà ông Hà Văn S, thuộc khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ, tiếp tục xảy ra cãi vã, xô sát giữa vợ chồng N, chị M và ông S. Trong quá trình xô sát, ông S đã dùng đòn gánh tre đập 01 nhát vào tay phải chị M và đập 01 nhát vào vùng vai trái của Phùng Văn N. Do

bực tức nên Phùng Văn N đã dùng 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm chém 01 nhát vào vùng đầu của ông Hà Văn S, làm ông S bị tH ở vùng đỉnh chẩm thái dương trái. Tỷ lệ tổn tH cơ thể của ông Hà Văn S là: 46%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc gia đình bị cáo Phùng Văn N đã thanh toán chi trả toàn bộ các chi phí, viện phí trong quá trình điều trị của ông Hà Văn S đồng thời bồi thường thêm tổn hại sức khỏe cho ông S với số tiền 60.000.000 đồng. Ông S đã ký vào Giấy biên nhận ngày 10/11/2024 có nội dung nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại là ông Hà Văn S trình bày: Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thực tế gia đình bị cáo mới đưa cho ông số tiền là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho ông số tiền còn lại là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mới bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng, nay nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 71.000.000 đồng.

Những người làm chứng có mặt đều giữ nguyên lời khai đã trình bày trong quá trình điều tra, không trình bày bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn N;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo Phùng Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Văn S số tiền là 100.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Phùng Văn N đã bồi thường cho bị hại Hà Văn S số tiền là 29.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Văn S số tiền còn lại là 71.000.000 đồng.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 37 cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm, cân nặng 0,7 kg của Phùng Văn N; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,23m, bản rộng nhất 6 cm, cân nặng 0,5kg của ông Hà Văn S; 01 đôi dép nhựa màu nâu đã cũ, lòng dép có chữ “Thanh Hòa” của ông Hà Văn S.

Bị cáo thừa nhận tội danh, khung hình phạt và không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Đại diện viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là đúng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo và là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình nêu trên là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo xin Đ giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã Đ thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng tháng 5/2024, giữa gia đình Phùng Văn N và ông Hà Văn S xảy ra mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày. Đến khoảng 07 giờ ngày 16/07/2024, tại khu vực cổng nhà ông Hà Văn S, thuộc khu T, xã K, huyện S, tỉnh Phú Thọ, tiếp tục xảy ra cãi vã, xô sát giữa vợ chồng N, chị M và ông S. Trong quá trình xô sát, ông S đã dùng đòn gánh tre đập 01 nhát vào tay phải chị M và đập 01 nhát vào vùng vai trái của Phùng Văn N. Do bức tức nên Phùng Văn N đã dùng 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm chém 01 nhát vào vùng đầu của ông Hà Văn S, làm ông S bị thương ở vùng đỉnh chẩm thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hà Văn S là: 46%.

Hành vi của Phùng Văn N sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chém vào vùng đầu của ông Hà Văn S là vùng trọng yếu trên cơ thể. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Đ quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức Đ hành vi dùng dao quắm chém vào đầu bị hại sẽ dẫn đến chết người, vi phạm

pháp luật hình sự, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, không có nhân thân. Quá trình điều tra, xử lý bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo Đ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tài sản, hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bị cáo sống cùng vợ và con trai trong căn nhà cấp 4 diện tích 60m², diện tích đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài tài sản chung của gia đình bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 37 cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm, cân nặng 0,7 kg là con dao N sử dụng chém ông S Đ tịch thu để tiêu hủy.

- 01 đòn gánh bằng tre dài 1,23m, bản rộng nhất 6 cm, cân nặng 0,5kg là chiếc gậy tre ông S sử dụng đánh chị M và anh N được tịch thu để tiêu hủy; 01 đôi dép nhựa màu nâu đã cũ, lòng dép có chữ “ Thanh Hòa” là đôi dép của ông S không còn giá trị sử dụng Đ tịch thu để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thực tế gia đình bị cáo mới đưa cho ông số tiền là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho ông số tiền còn lại là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Bị cáo nhất trí với lời trình bày và yêu cầu của bị hại. Thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại phù hợp với pháp luật nên Đ công nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Văn N.

2. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo Phùng Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Văn S số tiền là 100.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Phùng Văn N đã bồi thường cho bị hại Hà Văn S số tiền là 29.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Văn S số tiền còn lại là 71.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người Đ thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 65 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 37 cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm, cân nặng 0,7 kg của Phùng Văn N; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,23m, bản rộng nhất 6 cm, cân nặng 0,5kg của ông Hà Văn S; 01 đôi dép nhựa màu nâu đã cũ, lòng dép có chữ “Thanh Hòa” của ông Hà Văn S.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 09/01/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn N vì là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi

